

Bản án số: 865/2019/HC-PT
Ngày 26 tháng 11 năm 2019
V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Huyền Vân

Ông Phan Đức Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 106/2019/TLPT-HC ngày 17 tháng 01 năm 2019 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 161/2018/HC-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1849/2019/QĐ-PT ngày 8 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Trung V, sinh năm 1953;

Địa chỉ: phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Phường 01, thành phố Tân An, tỉnh Long An (có mặt).

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trường C, chức vụ: Phó chủ tịch UBND huyện Đức Hòa (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH SX TM DV Đ (nay là Công ty Cổ phần Đ - Long An).

Địa chỉ: xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiểu L, sinh năm 1980;

Địa chỉ: huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (có mặt).

2. Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp S

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Trí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. (vắng mặt).

3. Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển M ;

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Hồng Dung Huyền T – Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: Đức Hòa 3, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Địa chỉ liên lạc Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- **Người kháng cáo:** Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa (người bị kiện).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn - ông Nguyễn Trung Vinh trình bày:

Ông Nguyễn Trung V khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định hành chính của UBND huyện Đức Hòa gồm:

- Hủy Quyết định số 1450/QĐ-UB ngày 04/3/2005 về việc thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Trung V đất tọa lạc tại xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa;

- Hủy Quyết định số 9077/QĐ-UBND ngày 08/12/2005 về việc thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Trung V, đất tọa lạc tại xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa;

- Hủy Quyết định số 2001/QĐ-UB ngày 21/6/2004 về việc bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Trung V ;

- Hủy Quyết định số 3122/QĐ-UB ngày 01/9/2004 về việc bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Trung V;

- Buộc UBND huyện Đức Hòa ban hành quyết định thu hồi đất và ban hành quyết định bồi thường đối với các thửa đất số 24, 19, 15 tờ bản đồ số 3, cho ông V theo giá tại thời điểm năm 2018.

Lý do khởi kiện: Ông V là chủ sử dụng các thửa đất số 24, 19, 15 tờ bản đồ số 3, tổng diện tích 21.779m² tọa lạc tại xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15/9/1999, ông V sử dụng để trồng tràm. Năm 2004 UBND huyện Đức hòa đã thu hồi các thửa đất trên,

ông V không đồng ý nên khởi kiện hành vi hành chính của UBND huyện Đức Hòa về việc không ban hành quyết định thu hồi, quyết định bồi thường. Tuy nhiên ngày 15/01/2018 sau khi khởi kiện hành vi hành chính tại Tòa án, ông mới được biết UBND huyện Đức Hòa đã ban hành các quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường đất đối với các thửa đất trên của ông. Ông không đồng ý với các quyết định hành chính nêu trên vì khi UBND huyện Đức Hòa ban hành quyết định đã không giao cho ông biết, thu hồi thiếu diện tích đất gây thiệt hại đến quyền khiếu nại, khiếu kiện và lợi ích hợp pháp của ông Vi .

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Một phần thửa đất số 24, tờ bản đồ số 3 diện tích 642m² và thửa đất số 15 diện tích 7875m² được UBND huyện Đức Hòa thu hồi theo Quyết định số 1450/QĐ-UBND ngày 04/3/2005 và bồi thường theo Quyết định số 2001/QĐ-UB ngày 21/6/2004 với số tiền 203.336.400 đồng, ông V chưa nhận tiền bồi thường nên số tiền này được chi nhánh trung tâm phát triển quỹ đất gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Đức Hòa. Phần đất này đã được UBND huyện Đức Hòa giao cho công ty cổ phần Đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp S (sau đây viết tắt là công ty S).

Một phần thửa đất số 24, loại đất bàng diện tích 3942m² và thửa đất số 15, loại đất LN, diện tích 7128m² được UBND huyện Đức Hòa thu hồi theo quyết định số 9077/QĐ-UBND ngày 08/12/2005 và bồi thường theo Quyết định số 3122/QĐ-UB ngày 01/9/2004 với số tiền 285.214.000 đồng, ông V chưa nhận tiền bồi thường nên số tiền này được gửi tại kho bạc nhà nước. Phần đất này đã được UBND huyện Đức Hòa giao cho ông ty TNHH Sản xuất Thương mại dịch vụ Đ (sau đây viết tắt là công ty Đ) theo Quyết định số 2621/2004/QĐ-UB ngày 02/8/2004.

Trong phần diện tích đất cấp cho ông V có một phần diện tích thuộc kênh công cộng nên UBND huyện Đức Hòa không thu hồi đối với phần diện tích đất nêu trên.

Về việc giao quyết định thu hồi và bồi thường cho ông V : Do ông V vắng mặt không đến nên UBND huyện không giao trực tiếp được cho ông V mà đã gửi bằng đường bưu điện, ông V thừa nhận theo đơn khiếu nại ngày 14/4/2017.

UBND huyện Đức Hòa không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông V .

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Công ty Cổ phần Đ trình bày:

Đối với yêu cầu hủy các quyết định thu hồi đất của UBND huyện Đức Hòa: Công ty cho rằng không cần thiết vì khu đất của ông V đã được cơ quan có thẩm quyền quy hoạch thành khu công nghiệp và đã bàn giao toàn bộ khu đất tại khu công nghiệp Hồng Đát cho công ty Đ đầu tư khu công nghiệp theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh Long An. Hiện nay phần đất này đã được điều chỉnh mục đích sử dụng đất thành khu dân cư Hồng Đát theo chủ trương đầu tư số 4936/QĐ-UBND ngày 25/11/2016 của UBND tỉnh Long An. Do đó nếu tiến hành thu hồi lại sẽ gây xáo trộn không cần thiết và làm ảnh

hưởng đến việc triển khai dự án hiện tại.

Đối với yêu cầu khởi kiện hủy các quyết định bồi thường thiệt hại cho ông Vinh: Trước đây khi tiến hành đền bù thiệt hại cho các hộ dân có đất tại dự án, theo chủ trương của UBND tỉnh Long An và UBND huyện Đức Hòa thì việc xác định giá trị đền bù là do trung tâm dịch vụ tư vấn nhà đất, Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng và UBND huyện tiến hành. Công ty Đ chỉ là đơn vị chi trả tiền đền bù. Việc tiến hành đền bù và xác định thiệt hại đúng hay sai thì công ty không có chức năng xác định, vì vậy không có ý kiến. Trường hợp yêu cầu khởi kiện của ông V là có căn cứ và phải xác định lại giá bồi thường, đền bù thì công ty thực hiện theo đúng quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan công ty Cổ phần đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp S và Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển M vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 161/2018/HC-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, đã quyết định:

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Trung V đối với yêu cầu hủy các quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa về việc thu hồi đất và bồi thường.

Tuyên: Hủy Quyết định số 1450/QĐ-UB ngày 04/3/2005 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa về việc thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Trung V đất tọa lạc tại xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa;

Hủy Quyết định số 9077/QĐ-UBND ngày 08/12/2005 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa về việc thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Trung V, đất tọa lạc tại xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa;

Hủy Quyết định số 2001/QĐ-UB ngày 21/6/2004 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa về việc bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Trung V ;

Hủy Quyết định số 3122/QĐ-UB ngày 01/9/2004 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa về việc bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Trung V ;

Buộc Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa ban hành quyết định thu hồi đất và ban hành quyết định bồi thường đối với các thửa đất số 24, 19, 15 tờ bản đồ số 3, cho ông Nguyễn Trung V theo giá tại thời điểm ban hành quyết định mới.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Ngày 11/12/2018, Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu hủy bản án sơ thẩm và giữ nguyên các quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường của Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa trình bày: Phần diện tích đất cấp cho ông V có một phần diện tích thuộc kênh công cộng nên UBND huyện Đức Hòa không thu hồi và bồi thường đối với phần đất này là có căn cứ. Trường hợp kê biên của ông V thuộc đối tượng kê biên vắng chủ. Ông V đã nhận được các quyết định đúng hạn nhưng mãi đến năm 2018 ông mới khiếu kiện, xét về thời hiệu thì đã hết thời hiệu khởi kiện được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính. Do đó, UBND huyện Đức Hòa yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của ông V theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính.

Việc UBND huyện Đức Hòa ban hành các quyết định về việc thu hồi đất và bồi thường đối với ông V là bảo đảm quyền lợi của ông V tại thời điểm thu hồi đất bởi lẽ cấp sơ thẩm cũng đã nhận định UBND huyện Đức Hòa đã ban hành các quyết định nói trên là đúng về hình thức và thẩm quyền theo quy định tại Điều 38, Điều 40 Điều 44 Luật đất đai. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người bị kiện.

Ông Nguyễn Trung V (có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn H) trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm hủy các quyết định thu hồi đất, bồi thường của UBND huyện Đức Hòa là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ quy định của Luật tố tụng hành chính để thu thập và đánh giá chứng cứ khách quan, toàn diện. Các quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường cho ông Nguyễn Trung V ban hành không đúng tình tự, thủ tục theo quy định. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông V là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo cũng không xuất trình được những tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của người bị kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo, nghĩa vụ nộp tạm ứng án phí của đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[1.2] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 225 của Luật Tổ tụng hành chính.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Người bị kiện cho rằng đã giao các quyết định thu hồi đất và bồi thường cho ông V bằng đường bưu điện vào năm 2005 và đã được ông V thừa nhận trong đơn khiếu nại đề ngày 14/4/2017 nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Tuy nhiên, trong suốt quá trình tố tụng ông V không thừa nhận về việc đã được UBND huyện Đức Hòa giao quyết định thu hồi, bồi thường mà khai rằng năm 2005 ông V chỉ mới nhận được các quyết định thu hồi đất và bồi thường vào tháng 01/2018 khi tiến hành khởi kiện hành vi hành chính tại Tòa án. Ông V trình bày năm 2005 ông V chỉ nhận được các bản pho to tài liệu về thu hồi, bồi thường đối với một phần diện tích đất, việc giao các tài liệu này chỉ là nhằm mục đích thăm dò ý kiến của ông V nên không có giá trị pháp lý.

Xét thấy, theo quy định của Luật đất đai năm 2003 và văn bản hướng dẫn thi hành Luật đất đai Điều 130 Nghị định 181/2004/NĐ-CP, Điều 53, 57 Nghị định 84/2007/NĐ-CP về trách nhiệm giao quyết định thu hồi bồi thường cho người có đất bị thu hồi, căn cứ vào lời trình bày không thừa nhận về việc đã nhận được quyết định thu hồi, bồi thường. Tuy nhiên, UBND huyện Đức Hòa không chứng minh đã giao các quyết định này cho ông Nguyễn Trung V. Do đó, việc khởi kiện của ông V là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 của Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng:

[2.1.1] Về trình tự, thủ tục và nội dung quyết định hành chính bị kiện: Căn cứ theo chủ trương của UBND tỉnh Long An về việc thu hồi đất để đầu tư xây dựng khu công nghiệp. UBND huyện Đức Hòa tiến hành thu hồi đất, bồi thường trong đó có đất của ông V. Tuy nhiên, theo quy định tại các Điều 39, 40 Luật đất đai năm 2003, Điều 130 Nghị định 181/2004/NĐ-CP, các Điều 53, 56, 57 Nghị định 84/2007/NĐ-CP thì khi UBND huyện Đức Hòa thực hiện thu hồi bồi thường phải ban hành quyết định thu hồi đất, giao cho ông V rồi mới ban hành quyết định bồi thường giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất bị thu hồi. Tuy nhiên, năm 2004 UBND huyện Đức Hòa ban hành các quyết định bồi thường số 2001/QĐ-UB ngày 21/6/2004 và số 3122/QĐ-UB ngày 01/9/2004. Đến năm 2005 mới ban hành quyết định số 1450/QĐ-UB ngày 04/3/2005, số 9077/QĐ-UBND ngày 08/12/2005 về việc thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Trung V đất tọa lạc tại xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa là không đúng trình tự, thủ tục thu hồi, bồi thường.

Mặt khác, tại các biên bản trao quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường lập ngày 21/12/2005 nhưng nội dung để trống, không có chữ ký của bên giao, bên nhận. Người bị kiện cho rằng ông V đã nhận được các quyết định thu hồi bồi thường năm 2005 bằng đường bưu điện thể hiện qua nội dung thừa nhận tại đơn khiếu nại ngày 14/4/2017 của ông V. Ngược lại người khởi kiện trình bày vẫn chưa nhận được bản chính các quyết định thu hồi, bồi thường và không thừa nhận đã được nhận các quyết định trên bằng đường bưu chính cho đến khi khởi kiện ra Tòa án mới biết. Theo quy định của Luật đất đai năm 2003, Khoản 3 Điều 53, Điều 57 Nghị định 84/2007/NĐ-CP thì các quyết định thu hồi đất sau khi được ban hành phải được niêm yết và gửi cho người có đất bị thu hồi. Tuy nhiên, UBND huyện Đức Hòa không thực hiện đúng trình tự, thủ tục đến nay là hơn 14 năm vẫn không giao tổng đạt cho ông V là không đúng quy định pháp luật.

[2.1.2] Về diện tích đất thu hồi: Căn cứ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ông V được cấp ngày 15/9/1999 gồm 3 thửa 15, 19, 24 với tổng diện tích 21.779m², theo bản đồ địa chính đang quản lý thì còn lại 02 thửa là thửa 24 diện tích 7282m², thửa 15 diện tích 15000m², tổng diện tích 22.885m². UBND huyện Đức Hòa trình bày đã thực hiện thu hồi 02 thửa đất nêu trên, nhưng tổng diện tích thu hồi chỉ là 19.617m², phần diện tích còn lại cho rằng thuộc đất kênh do nhà nước quản lý không thu hồi tuy nhiên không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh. Do đó, có căn cứ thể hiện UBND huyện Đức Hòa ban hành quyết định thu hồi đất thiếu diện tích gây ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ông V. Ngoài ra, về giá bồi thường năm 2004 so với hiện nay chênh lệch nên ảnh hưởng đến quyền lợi của người có đất bị thu hồi.

[2.1.3] Từ những nhận định trên, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử phù hợp theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay người bị kiện UBND huyện Đức Hòa (có người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Trường C) cũng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của người bị kiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa phải chịu theo quy định pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 161/2018/HC-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Trung V đối với yêu cầu hủy các quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa về việc thu hồi đất và bồi thường.

1.2. Tuyên xử:

Hủy Quyết định số 1450/QĐ-UB ngày 04/3/2005 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa về việc thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Trung V đất tọa lạc tại xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa;

Hủy Quyết định số 9077/QĐ-UBND ngày 08/12/2005 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa về việc thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Trung V, đất tọa lạc tại xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa;

Hủy Quyết định số 2001/QĐ-UB ngày 21/6/2004 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa về việc bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Trung V ;

Hủy Quyết định số 3122/QĐ-UB ngày 01/9/2004 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa về việc bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Trung V ;

Buộc Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa ban hành quyết định thu hồi đất và ban hành quyết định bồi thường đối với các thửa đất số 24, 19, 15 tờ bản đồ số 3, cho ông Nguyễn Trung V theo giá tại thời điểm ban hành quyết định mới.

2. Về án phí:

2.1. Án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Nguyễn Trung V không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ông V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009937 ngày 01/11/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

2.2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ 300.000 đồng vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số 0000213 ngày 14/12/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An;
- NKK (1);
- NBK (2);
- NLQ (3);
- Lưu (6). HS (2). 19b (Án-36)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Huỳnh

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Đức Phương – Trần Thị Huyền Vân

Vũ Ngọc Huỳnh